

NGHỊ QUYẾT

Về thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Tờ trình số 5268/TTr-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 531/BC-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, như sau:

1. Tên quy hoạch:

Nhiệm vụ Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 .

2. Phạm vi, quy mô lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch:

a) Vị trí và phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Bao gồm toàn bộ thành phố Móng Cái; Khu công nghiệp - cảng biển Hải Hà (bao gồm 3 đơn vị hành chính là các xã: Quảng Điền, Quảng Phong và Phú Hải); thị trấn Quảng Hà và các xã Quảng Thắng, Quảng Thành, Quảng Minh, Quảng Trung, Cái Chiên (huyện Hải Hà).

Giới hạn: Phía Đông và phía Nam giáp biển Đông (Vịnh Bắc Bộ). Phía Tây giáp một số xã của huyện Hải Hà, Đầm Hà và Vân Đồn. Phía Bắc giáp

thành phố Đông Hưng (Trung Quốc)..

b) Quy mô lập quy hoạch: Toàn bộ diện tích tự nhiên khu kinh tế khoảng 121.197 ha, trong đó diện tích đất liền là 66.197 ha và diện tích mặt biển là 55.000 ha.

c) Thời hạn lập điều chỉnh quy hoạch: Giai đoạn ngắn hạn đến năm 2030, giai đoạn dài hạn đến năm 2040, tầm nhìn quy hoạch đến năm 2050.

3. Tính chất, mục tiêu

Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa tính chất, mục tiêu định hướng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái đã được Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt tại Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2015 định hướng điều chỉnh tính chất, mục tiêu cụ thể đồ án:

a) Tính chất

- Là trung tâm phát triển kinh tế quan trọng của vùng Bắc Bộ, của vành đai kinh tế ven biển Vịnh Bắc Bộ và đầu mối hành lang kinh tế Côn Minh (Trung Quốc) - Hà Nội - Hải Phòng - Móng Cái - Phòng Thành.

- Là trung tâm kinh tế biên mậu, thương mại, du lịch, dịch vụ và cảng biển, công nghiệp, dịch vụ tổng hợp với các sản phẩm chất lượng cao của tỉnh Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

- Là đô thị biển đảo xanh, hiện đại và bền vững;

- Là khu vực có vị trí chiến lược, quan trọng về an ninh, quốc phòng của Vùng đồng bằng sông Hồng và Quốc gia.

b) Mục tiêu

- Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trở thành một cực tăng trưởng kinh tế năng động bền vững của tỉnh Quảng Ninh và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; phù hợp với chiến lược phát triển biển Việt Nam, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ninh, Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh.

- Xây dựng thành phố Móng Cái và thị trấn Quảng Hà trở thành đô thị hiện đại gắn với xây dựng khu công nghiệp cảng biển Hải Hà; là trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế, trung tâm dịch vụ cửa khẩu và hậu cần cảng biển, trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ biên giới, thể thao; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại và có mạng lưới dịch vụ hoàn thiện; hấp dẫn đầu tư, thu hút lực lượng lao động, đảm bảo môi trường xanh, sạch dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

- Quốc phòng - an ninh được đảm bảo, là phòng tuyến vững chắc bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia.

- Làm cơ sở pháp lý để triển khai các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng và các dự án đầu tư xây dựng thuộc Khu kinh tế.

4. Dự báo sơ bộ phát triển

a) Dự báo sơ bộ quy mô dân số: Dự kiến đến năm 2030 khoảng 316.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 220.000 người, dân số nông thôn khoảng 96.000 người. Dự kiến đến năm 2040 khoảng 470.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 370.000 người, dân số nông thôn khoảng 100.000 người.

b) Dự báo đất xây dựng đến năm 2040: Dự báo quy mô đất đai sẽ được cụ thể hóa trong quá trình nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch.

c) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu: Các tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật áp dụng vào phát triển đô thị và các khu chức năng khác về nguyên tắc dựa trên các tiêu chuẩn đô thị loại I (đến năm 2040). Khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc tế một cách phù hợp để đưa vào nghiên cứu trong đồ án (các chỉ tiêu cụ thể sẽ xác định trong giai đoạn nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch chung).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; sớm hoàn thiện nhiệm vụ quy hoạch trình Bộ Xây dựng thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổ chức triển khai lập quy hoạch đảm bảo các quy định hiện hành.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các Ban và Văn phòng Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu VP, KTNS3.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Kỳ